

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2016

Số: 472 /VP-CNN

Về việc triển khai thực hiện Quyết định
số 2173/QĐ-BTP ngày 11 tháng 12
năm 2015 của Bộ Tư pháp

KHẨN

UBND Q. PHÚ NHUẬN	
ĐẾN	Số: 51A
	Ngày: 21/01/2016
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

- Kính gửi:
- Sở Tư pháp;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - Sở Tài chính;
 - Ủy ban nhân dân quận-huyện.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Quyết định số 2173/QĐ-BTP ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tư pháp về Phê duyệt Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Lê Thanh Liêm có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính tham mưu triển khai thực hiện đề án nêu trên của Bộ Tư pháp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 25 tháng 01 năm 2016.

Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Lê Thanh Liêm đến Sở Tư pháp và Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm QĐ số 2173);
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CPVP;
- Phòng CNN, PCNC;
- Lưu: VT, (CNN/Đ) MH 35

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Hùng

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

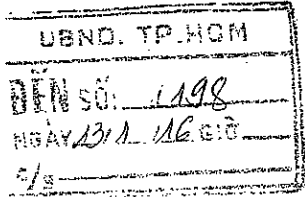
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2173 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”



BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Công văn số 8844/VPCP-PL ngày 27/10/2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, PHẠM VI, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm chỉ đạo

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính nói chung, trong lĩnh vực hộ tịch nói riêng.
- Hiện đại hóa công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên cơ sở xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc (CSDLHTĐT), nhằm thiết lập hệ thống thông tin hộ tịch (HTTTHT) đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trên toàn quốc, bảo đảm việc kết nối để chia sẻ, cung cấp thông tin hộ tịch (TTHT) cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, bảo đảm tối đa lợi ích của người dân.
- Ưu tiên kế thừa nguồn lực, dữ liệu hộ tịch điện tử, phần mềm đăng ký hộ tịch sẵn có tại các địa phương, phù hợp với yêu cầu đăng ký và quản lý hộ

tịch theo quy định của Luật hộ tịch, tránh lãng phí; huy động nguồn lực xã hội hóa, bảo đảm triển khai Đề án có hiệu quả.

2. Phạm vi

Triển khai xây dựng CSDLHTĐT trong phạm vi toàn quốc trên cơ sở ứng dụng đồng bộ công nghệ thông tin vào công tác đăng ký, quản lý hộ tịch tại tất cả các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trong nước, các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi là Cơ quan đại diện).

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng CSDLHTĐT toàn quốc theo hướng hình thành HTTTHT với sự quản lý tập trung, thống nhất tại Bộ Tư pháp, có sự phân cấp, phân quyền hợp lý cho Ủy ban nhân dân các cấp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin vào đăng ký, quản lý hộ tịch với cấu trúc chuẩn chung tại tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch, đáp ứng tốt nhất yêu cầu đăng ký, quản lý hộ tịch theo Luật hộ tịch và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trong đăng ký hộ tịch trực tuyến, có khả năng kết nối để cung cấp thông tin hộ tịch cho CSDLQGVDC và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan.

3.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 1 (Từ 2015 – tháng 6/2017)

- Thông qua Đề án CSDLHTĐT toàn quốc (Đề án lý thuyết).
- Xây dựng và phê duyệt Dự án khả thi CSDLHTĐT toàn quốc.
- Xây dựng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch chuẩn dùng chung tại các cơ quan đăng ký hộ tịch; thiết lập hệ thống thông tin hộ tịch điện tử từ Trung ương đến địa phương (cả 4 cấp); thí điểm cài đặt, sử dụng phần mềm chuẩn dùng chung, thiết lập HTTTHT điện tử tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Sơ kết việc thực hiện thí điểm phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch, thiết lập HTTTHT điện tử, tiếp tục hoàn thiện để triển khai trên diện rộng.

- Xác định cấu trúc dữ liệu hộ tịch điện tử chuẩn để áp dụng đồng bộ trên toàn quốc.

b) Giai đoạn 2 (Từ tháng 7/2017 – tháng 12/2019)

- Hoàn thiện thể chế về quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; thiết lập cơ chế kết nối, thông tin giữa các cơ quan đăng ký,

quản lý hộ tịch; cơ chế kết nối, chia sẻ thông tin giữa CSDLHTĐT toàn quốc với CSDLQGVDC và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

- Hoàn thiện phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch theo tiêu chuẩn dùng chung, vận hành HTTTHT điện tử thống nhất trên toàn quốc; hoàn thiện CSDLHTĐT toàn quốc.

- Hiện đại hóa phương thức đăng ký, cấp các giấy tờ hộ tịch; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào đăng ký hộ tịch trực tuyến (cấp độ 3, 4); tiến hành cải cách mạnh mẽ TTHC trong đăng ký hộ tịch điện tử trên thực tế.

c) Giai đoạn 3 (Từ 01/01/2020 trở đi)

Củng cố, hoàn thiện, vận hành, khai thác, sử dụng CSDLHTĐT, HTTTHT điện tử thống nhất trên toàn quốc và Cơ quan đại diện; bảo đảm quản lý, khai thác, sử dụng an toàn, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ trong giai đoạn 1 (Từ 2015 – tháng 6/2017)

1.1. Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch¹; Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch², trong đó quy định chuẩn về thủ tục đăng ký đối với mỗi loại việc hộ tịch để làm cơ sở xây dựng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch; Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật căn cước công dân³, trong đó quy định phương thức kết nối, chia sẻ, cung cấp số định danh cá nhân cho người đi đăng ký khai sinh theo quy định của Luật hộ tịch, Luật căn cước công dân.

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp, Bộ Công an, các Bộ, ngành liên quan.

1.2. Triển khai xây dựng CSDLHTĐT toàn quốc, phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch, vận hành HTTTHT điện tử.

- Phần mềm chuẩn dùng chung về đăng ký, quản lý hộ tịch được xây dựng trên cơ sở tin học hóa các quy định về trình tự, thủ tục đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn và các việc hộ tịch khác theo quy định của Luật hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch và Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp.

¹ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.

² Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp.

³ Bộ Công an đang thực hiện.

CSDLHTĐT toàn quốc được thiết lập trên cơ sở thu thập, số hóa, cập nhật thông tin đăng ký hộ tịch từ các sổ đăng ký hộ tịch đang được lưu trữ, phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch tại tất cả các cấp chính quyền.

Việc xây dựng CSDLHTĐT, phần mềm đăng ký hộ tịch, vận hành HTTTHT điện tử được thực hiện theo 2 phân kỳ:

+ **Phân kỳ thứ nhất:** Áp dụng thí điểm trên địa bàn một số tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử theo quy định của Luật hộ tịch, trên cơ sở bảo đảm đầy đủ chức năng theo tiêu chuẩn chung (đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp huyện theo thẩm quyền, có sự phân quyền quản lý; việc kiểm soát, kiểm tra của cơ quan quản lý cấp trên; cơ chế điều chỉnh, sửa đổi dữ liệu đã đăng ký trong trường hợp có sai sót; chức năng tra cứu thông tin, thống kê dữ liệu, báo cáo... theo các tiêu chí yêu cầu).

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp

Cơ quan phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin được lựa chọn; cơ quan đăng ký hộ tịch tại các địa bàn thực hiện thí điểm.

+ **Phân kỳ thứ hai:** Sơ kết thí điểm, rút kinh nghiệm, tiếp tục hoàn thiện phần mềm chuẩn dùng chung về đăng ký, quản lý hộ tịch để triển khai áp dụng chung trên phạm vi rộng.

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin; cơ quan đăng ký hộ tịch tại các địa bàn được thực hiện mở rộng.

Cơ quan phối hợp: Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.3. Xây dựng, công bố chuẩn cấu trúc dữ liệu hộ tịch điện tử; tiêu chuẩn phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan.

1.4. Khảo sát, đánh giá về cơ sở vật chất, hạ tầng để triển khai ứng dụng CNTT về đăng ký, quản lý hộ tịch tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Ngoại giao và Cơ quan đại diện; chuẩn bị để triển khai trên phạm vi toàn quốc (số lượng, chất lượng máy tính, hạ tầng mạng, phần mềm đang sử dụng; trình độ của đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch...). Đối với những địa phương chưa được trang bị máy tính, kết nối internet thì dự kiến kinh phí để mua sắm, hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.5. Xây dựng kế hoạch chỉnh sửa phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch hiện có tại các địa phương, bảo đảm cung cấp dữ liệu chuẩn cho CSDLHTĐT; chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu từ các cơ quan đăng ký hộ tịch trên cả nước vào CSDLHTĐT toàn quốc theo các yêu cầu sau:

- Phần mềm đăng ký hộ tịch phải bảo đảm chức năng đăng ký toàn bộ các việc hộ tịch theo quy định của Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn, tương ứng với thẩm quyền của cơ quan đăng ký ở các cấp (cơ quan đăng ký hộ tịch các cấp chỉ sử dụng một phần mềm chuẩn dùng chung), với đầy đủ tính năng (như: in ấn biểu mẫu hộ tịch, lưu trữ dữ liệu hộ tịch đã đăng ký vào CSDLHTĐT và trích xuất, cung cấp thông tin từ CSDLHTĐT, bảo đảm khả năng đăng ký hộ tịch trực tuyến theo lộ trình, phù hợp với cơ chế một cửa điện tử...).

- Phần mềm hiện có tại các cơ quan đăng ký hộ tịch địa phương phải được chỉnh sửa, nâng cấp để bảo đảm đáp ứng các yêu cầu chung của CSDLHTĐT; trên cùng một địa bàn tỉnh nên sử dụng cùng một phần mềm, tránh tình trạng sử dụng nhiều loại phần mềm do nhiều đơn vị khác nhau cung cấp, dẫn đến thiếu đồng bộ, tương thích.

- Phần mềm phải đáp ứng được các yêu cầu, tiêu chuẩn chung về chức năng đăng ký và quản lý hộ tịch (như: khả năng kết nối, liên thông giữa các cơ quan đăng ký hộ tịch; chế độ phân quyền và cảnh báo đối với việc hiệu chỉnh/chỉnh sửa thông tin hộ tịch cá nhân đã được đăng ký trên hệ thống; chức năng từ chối tiếp nhận thông tin cá nhân trùng lặp nhằm bảo đảm 1 sự kiện hộ tịch của cá nhân chỉ được đăng ký 1 lần; chức năng thống kê dữ liệu hộ tịch nhanh chóng, kịp thời, chính xác theo các tiêu chí yêu cầu...). Dữ liệu hộ tịch được đăng ký, lưu trữ trên hệ thống điện tử phải bảo đảm thời gian tra cứu nhanh; cho phép độ trễ tối đa là 12 giờ (sự kiện hộ tịch chậm nhất sau 12 giờ kể từ khi đăng ký phải được cập nhật trên hệ thống để cơ quan quản lý cấp trên được phân quyền kiểm tra, hiệu chỉnh sai sót, nếu có).

- Phần mềm phải bảo đảm yêu cầu an ninh, bảo mật thông tin, phân quyền sử dụng cho từng cơ quan, cá nhân có thẩm quyền (có tính năng cảnh báo, phòng chống hiện tượng can thiệp, truy cập trái phép; phát hiện và ngăn chặn trường hợp rò rỉ thông tin trên hệ thống; truy nguyên, phát hiện đối tượng, khu vực đã truy cập trái phép hoặc hiệu chỉnh thông tin không đúng thẩm quyền...).

Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cơ quan phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông, các đơn vị cung cấp phần mềm.

1.6. Xây dựng và phê duyệt Dự án khả thi CSDLHTĐT toàn quốc trên cơ sở kết quả thí điểm, kết hợp với kết quả khảo sát, đánh giá về cơ sở vật chất, hạ tầng để phục vụ công tác đăng ký, quản lý hộ tịch ở các địa phương

Dự án khả thi cần xác định rõ nền tảng công nghệ, kỹ thuật để xây dựng CSDLHTĐT toàn quốc và phần mềm chuẩn dùng chung; cơ chế tài chính và nguồn nhân lực để bảo đảm triển khai Dự án (bao gồm cả doanh nghiệp được lựa chọn cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, tổng kinh phí đầu tư, mức độ đầu tư về cơ sở hạ tầng, dự toán chi phí cần thiết đối với mỗi cơ quan đăng ký hộ tịch của từng cấp, lộ trình thực hiện và nhiệm vụ tương ứng của các ngành, các cấp).

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng và phê duyệt Dự án khả thi. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin phối hợp thực hiện.

2. Nhiệm vụ trong giai đoạn 2 (Từ tháng 7/2017 – tháng 12/2019)

2.1. Xây dựng Nghị định quy định việc quản lý, khai thác, sử dụng và vận hành CSDLHTĐT; thủ tục đăng ký hộ tịch trực tuyến (liên thông một số thủ tục đăng ký hộ tịch có liên quan như cấp Giấy chứng sinh - đăng ký khai sinh, cấp Giấy báo tử - đăng ký khai tử...), phân cấp, phân quyền khai thác, sử dụng CSDLHTĐT; cơ chế kết nối, chia sẻ, cung cấp thông tin từ CSDLHTĐT toàn quốc cho CSDLQGVDC và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác; việc bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin của CSDLHTĐT toàn quốc.

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, ngành có liên quan.

2.2. Triển khai thực hiện Dự án khả thi CSDLHTĐT toàn quốc

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.3. Bố trí đầy đủ trang thiết bị, phương tiện phục vụ xây dựng, quản lý CSDLHTĐT tại các cơ quan đăng ký hộ tịch địa phương; chỉnh sửa phần mềm đang sử dụng tại các địa phương bảo đảm tương thích, kết nối với CSDLHTĐT toàn quốc; trang bị cho các địa phương chưa sử dụng phần

miền; đào tạo nhân lực để sử dụng, cập nhật, khai thác phần mềm, CSDLHTĐT theo yêu cầu quản lý.

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.4. Cài đặt, kết nối, vận hành phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung trên toàn quốc (theo lộ trình xác định trong Dự án khả thi); thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan đăng ký và quản lý hộ tịch, giữa CSDLHTĐT toàn quốc với CSDLQGVDC theo quy định của Luật hộ tịch, Luật căn cước công dân

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.5. Cập nhật dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy (hiện đang được lưu trữ tại Bộ Ngoại giao, Cơ quan đại diện, các địa phương) vào CSDLHTĐT toàn quốc.

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.6. Tổng kết việc thực hiện Đề án CSDLHTĐT toàn quốc, tiếp tục duy trì, phát triển và hoàn thiện CSDLHTĐT toàn quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Nhiệm vụ trong giai đoạn 3 (Từ 01/01/2020 trở đi)

Duy trì vận hành, củng cố, hoàn thiện CSDLHTĐT thống nhất trên toàn quốc và các Cơ quan đại diện nhằm bảo đảm đăng ký, quản lý hộ tịch theo hướng hiện đại theo quy định của Luật hộ tịch; triển khai quản lý, khai thác, sử dụng an toàn, hiệu quả.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Đề án, kinh phí thường xuyên của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, địa phương và kinh phí cho thuê từ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin.

2. Kinh phí thực hiện Đề án dự kiến được chi cho các hoạt động sau:

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được xác định theo Đề án này.
- Xây dựng phần mềm chuẩn về đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung (bao gồm cả giai đoạn thí điểm và triển khai thống nhất trên toàn quốc).
- Xây dựng Dự án khả thi (bao gồm cả hoạt động khảo sát, đánh giá).

- Thuê/mua trang bị phần cứng (máy tính, máy in, thiết bị mạng); thuê hạ tầng CNTT; trang bị phần mềm và đào tạo sử dụng, vận hành.

- Chi quản lý, vận hành, khai thác, duy trì, bảo dưỡng CSDLHTĐT toàn quốc tại Bộ Tư pháp và các địa phương.

- Chi cập nhật dữ liệu hộ tịch trên sổ giấy đang được lưu trữ, chuyển đổi dữ liệu hộ tịch điện tử (dữ liệu lịch sử) hiện có tại các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch vào CSDLHTĐT toàn quốc.

- Các chi khác theo lộ trình, kế hoạch nêu tại Đề án này.

*** Khái toán kinh phí thực hiện các hoạt động liên quan đến Dự án khả thi** (không tính kinh phí xây dựng thể chế, kinh phí mua trang bị phần cứng):

STT	Nội dung triển khai	Dự trù kinh phí
1	Lập, quản lý dự án	
2	Thuê hạ tầng CNTT	
3	Xây dựng phần mềm, chuẩn cấu trúc dữ liệu, tiêu chuẩn phần mềm	
4	Chuyển đổi dữ liệu lịch sử, dữ liệu giấy sang dữ liệu điện tử	
5	Đào tạo, tập huấn người sử dụng	
	TỔNG CỘNG (khoảng)	1.290 tỷ đồng⁴

Để bảo đảm tính khả thi, tăng cường sử dụng các nguồn lực xã hội, đồng thời bảo đảm quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch, CSDLHTĐT toàn quốc được xác định là tài sản quốc gia, giao Bộ Tư pháp quản lý. Nhà nước sẽ đầu tư ngân sách để triển khai thực hiện Đề án, trong đó ưu tiên giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; *việc bố trí máy tính, hạ tầng mạng phục vụ cho việc thực hiện Đề án tại các địa phương cần ưu tiên kết hợp với việc triển khai thực hiện Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ.*

Doanh nghiệp công nghệ thông tin được lựa chọn sẽ ứng vốn để triển khai thực hiện Đề án trước; ngân sách Nhà nước được bố trí để hoàn trả dần thông qua dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan Trung ương và các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch tại địa phương (các phương án khả thi, ưu, khuyết điểm sẽ được khảo sát, phân tích đánh giá đầy đủ trong quá trình xây dựng Dự án khả thi).

⁴ Có Phụ lục kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Các nhiệm vụ Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được xác định trong Đề án này nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai ứng dụng CNTT trong đăng ký, quản lý hộ tịch; xây dựng và ban hành chuẩn cấu trúc dữ liệu hộ tịch điện tử, tiêu chuẩn phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung, thống nhất toàn quốc; xây dựng, triển khai thí điểm phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch, thiết lập HTTTHT, sau đó hoàn thiện để triển khai thống nhất trên toàn quốc.

1.2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khảo sát, thiết kế, xây dựng Dự án khả thi CSDLHTĐT toàn quốc; phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Dự án khả thi.

1.3. Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch; đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho công chức làm công tác hộ tịch (nếu cần thiết).

1.4. Bố trí kinh phí được cấp để phục vụ triển khai các hoạt động được giao chủ trì thực hiện trong Đề án này.

2. Các nhiệm vụ Bộ Tư pháp được giao phối hợp với các Bộ, ngành khác thực hiện

2.1. Phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về cơ chế phối hợp trong việc bảo đảm cấp Số định danh cá nhân, trao đổi dữ liệu giữa CSDLHTĐT toàn quốc với CSDLQGVC theo quy định của Luật hộ tịch và Luật căn cước công dân.

2.2. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan trong việc bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước, tìm kiếm nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ các tổ chức tài chính quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

2.3. Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc bố trí kịp thời kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung tương ứng của Đề án, bao gồm kinh phí chi thường xuyên cho những hoạt động sử dụng vốn ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm hoạt động bình thường của các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch và việc duy trì, vận hành hiệu quả CSDLHTĐT.

2.4. Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Thực hiện thẩm định Dự án khả thi CSDLHTĐT toàn quốc theo quy định;

- Hướng dẫn việc quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin của doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

- Hướng dẫn các Bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có sử dụng dữ liệu hộ tịch của cá nhân bảo đảm phù hợp với Đề án.

2.5. Phối hợp với Bộ Ngoại giao khảo sát, đánh giá, triển khai ứng dụng CNTT, bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức ngoại giao, lãnh sự làm công tác hộ tịch tại Cơ quan đại diện; tổ chức triển khai thực hiện Đề án CSDLHTĐT toàn quốc tại Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện.

2.6. Phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan bố trí đầy đủ biên chế, đúng tiêu chuẩn và bảo đảm chế độ, chính sách cho công chức làm công tác hộ tịch ở các cấp.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại tỉnh, thành phố mình;

- Bố trí nguồn nhân lực đúng tiêu chuẩn, đủ năng lực làm công tác hộ tịch tại Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Bảo đảm phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch sẵn có tại địa phương (nếu có) phải đáp ứng tiêu chuẩn phần mềm chung và chuẩn cấu trúc dữ liệu hộ tịch điện tử do Bộ Tư pháp ban hành; có khả năng kết nối, cung cấp, chia sẻ dữ liệu với CSDLHTĐT toàn quốc;

- Bảo đảm kinh phí và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện xây dựng, quản lý và duy trì CSDLHTĐT tại địa phương, bảo đảm tốt HTTTHT, việc kết nối, chia sẻ với CSDLHTĐT toàn quốc.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm 1.1, mục 1, phần IV; tham mưu lãnh đạo Bộ phối hợp thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, mục 2 phần IV.

2. Cục Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực tham mưu Lãnh đạo Bộ triển khai các nhiệm vụ quy định tại điểm 1.2, mục 1, phần IV; phối hợp thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.4, 2.5, mục 2, phần IV.

4. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, tham mưu lãnh đạo Bộ triển khai các nhiệm vụ quy định tại điểm 1.3, mục 1, phần IV; tham mưu lãnh đạo Bộ phối hợp thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm 2.5, 2.6, mục 2, phần IV.

5. Cục Lãnh sự chủ trì, tham mưu giúp Bộ Ngoại giao triển khai các nhiệm vụ quy định tại điểm 2.5, mục 2, phần IV.

6. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quy định tại mục 3 phần IV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực chủ trì, phối hợp với Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện Đề án. /*10*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng: Nguyễn Xuân Phúc, Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Bộ: CA, NG, KH & ĐT, TC, NV, TT&TT (để p/h thực hiện);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT của Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, HTQTCT (5b).

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường



Phụ lục

KHAI TOÀN CHI PHÍ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI DỰ ÁN HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TOÀN QUỐC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2173/QĐ-BTP ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án "Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc")

TT	Hạng mục	Dự toán	Ghi chú
Ngân sách Trung ương		173,800,000,000	
1	Chi phí xây dựng phần mềm (phần mềm dùng chung, hệ thống thông tin quản lý)	20,000,000,000	Căn cứ dự toán trong tổng mức đầu tư Dự án Thí điểm thiết lập Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch
2	Chi phí tổ chức đào tạo tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật	28,000,000,000	Đào tạo tập trung, qua cầu truyền hình; hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp, qua phương tiện truyền thông
3	Chi phí đầu tư hạ tầng, thiết bị	80,000,000,000	Đầu tư theo tiến độ triển khai hoặc thực hiện thuê dịch vụ nếu các nhà cung cấp đảm bảo các điều kiện về an toàn, bảo mật thông tin
4	Chi phí duy trì, nâng cấp, cập nhật cho phần mềm hằng năm	10,000,000,000	Dự toán bằng 10% chi phí xây dựng phần mềm, trong 5 năm
5	Chi phí thuê trung tâm dữ liệu dự phòng	20,000,000,000	Thuê dịch vụ trong 5 năm, dự toán: 4.000.000.000đ/1 năm
6	Chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư, dự phòng	15,800,000,000	10% chi phí trên
Ngân sách địa phương		1,118,000,000,000	
7	Chi phí đầu tư máy tính, trang thiết bị	116,000,000,000	Bao gồm 1 máy tính, bàn máy tính, 1 máy in cho toàn bộ khoảng 80% các xã phường (Theo Quyết định 58/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Mặc định 20% xã/phường và toàn bộ cấp quận huyện + Tỉnh/thành phố đã được trang bị (13 triệu đồng/bộ x 8930 bộ)
8	Chi phí chuyển đổi dữ liệu	868,000,000,000	Theo số liệu thống kê về khai sinh, khai tử, kết hôn từ năm 1987-2010 (khoảng 62 triệu hồ sơ x 14000 đồng/hồ sơ)

9	Chi phí thuê đường truyền internet	134,000,000,000	Thuê trong 5 năm cho toàn bộ 80% xã/phường; Mặc định toàn bộ 20% xã/phường cấp quận huyện + Tỉnh/thành phố đã có internet đáp ứng điều kiện triển khai. Đơn giá: 250.000đ/1 tháng
	Tổng	1,291,800,000,000	